

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỚN QUẢN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 37/2024/DS-ST

Ngày: 29-8-2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng gia công”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Đình Tyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Quốc Vượng

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Trọng Lợi– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Thùy– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2024/TLST- DS ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng gia công” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST- DS ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà L T T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 01, ấp N G, xã T L, huyện H Q, tỉnh Bình Phước.

*Bị đơn:* Bà T T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 09, ấp H P, xã T H, huyện H Q, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đ M C, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 01, ấp N G, xã T L, huyện H Q, tỉnh Bình Phước.

(*Nguyên đơn bà T, bị đơn bà T, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C vắng mặt có đơn xin vắng*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Nguyên đơn bà L T T vắng mặt tuy nhiên tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 3 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án bà T trình bày:***

Bà L T T có quen biết T T ngoài xã hội, ông C là chồng bà T. Khoảng tháng 9 năm 2022 bà T T có thỏa Tận với vợ chồng bà L T T về việc vợ chồng bà T làm cửa sắt, mái tôn cho bà T T với 236.000.000đ. Bà T có ứng trước số tiền 108.000.000đ. Sau khi làm xong cửa sắt và quyết toán và bà T T có làm giấy nợ

với bà L T T và còn nợ lại số tiền 136.700.000đ (*Một trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm ngàn đồng*). Các bên làm giấy nhận nợ, ký tên và thỏa Tận ngày 12 tây (dương lịch ) hàng tháng sẽ trả 5.000.000đ đến khi hết nợ. Tuy nhiên từ sau ngày viết giấy bà L T T nhiều lần yêu cầu bà T phải trả nợ cho bà T nhưng bà T chỉ trả được 01 tháng với số tiền 5.000.000đ. Bà T T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà L T T.

Nay Bà L T T yêu cầu Tòa án buộc bà T T phải trả lại cho bà T số tiền 131.700.000đ. (*Một trăm ba mươi một triệu bảy trăm ngàn đồng*), không tính lãi suất.

***Bị đơn bà T T vắng mặt tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 09/7/2024 bị đơn bà T T trình bày:***

Bà T T có quen biết ông C, bà T ngoài xã hội, không có quan hệ họ hàng gì.

Khoảng tháng 9 năm 2022 Bà T T có hợp đồng với ông C, chồng bà T làm cửa sắt, mái tôn cho bà T T. Bà T T đã ứng cho ông C số tiền 108.000.000đ, sau đó bà T T và bà T vợ ông C tất toán với nhau thì bà T T còn nợ lại bà T số tiền 131.700.000đ. (*Một trăm ba mươi một triệu bảy trăm ngàn đồng*). Các bên làm giấy nhận nợ vào ngày 14/8/2023 và thỏa Tận ngày 12 dương lịch hàng tháng sẽ trả cho chị T 5.000.000đ. Tuy nhiên từ sau ngày 14/8/2023 bà T T do khó khăn nên chỉ trả được 5.000.000đ và không trả nữa. Hiện tại bà T T còn nợ lại chị T 131.700.000đ. (*Một trăm ba mươi một triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Nay bà L T T khởi kiện yêu cầu bà T T phải trả lại cho bà T số tiền 131.700.000đ. (*Một trăm ba mươi một triệu bảy trăm ngàn đồng*), không tính lãi suất thì bà T T đồng ý. Đây là số nợ riêng của bà T T không liên quan đến chồng bà T T và các thành viên khác trong gia đình nên một mình bà T T đứng ra trả nợ.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đ M C vắng mặt tuy nhiên tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án ông C trình bày:***

Ông C và bà T là vợ chồng, không có quan hệ họ hàng gì với bà T T. Khoảng tháng 9 năm 2022 bà T T có thỏa Tận với vợ chồng ông C về việc ông C làm cửa sắt, mái tôn cho bà T T với 236.000.000đ. Bà T có ứng trước số tiền 108.000.000đ. Sau khi làm xong cửa sắt và quyết toán và ngày 14/8/2023 bà T T có làm giấy nợ với bà T và còn nợ lại số tiền 136.700.000đ. Các bên làm giấy nhận nợ và thỏa Tận ngày 12 tây (dương lịch ) hàng tháng sẽ trả 5.000.000đ đến khi hết nợ. Tuy nhiên từ sau ngày viết giấy bà T nhiều lần yêu cầu bà T phải trả nợ cho bà T nhưng bà T chỉ trả được 01 tháng với số tiền 5.000.000đ.

Nay bà T yêu cầu Tòa án buộc bà T T phải trả lại cho bà T số tiền 131.700.000đ. (*Một trăm ba mươi một triệu bảy trăm ngàn đồng*), không tính lãi suất thì ông C đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

*Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản phát biểu như sau:*

*Về tố tụng:* Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc T thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà T T thanh toán cho bà T số tiền 131.700.000đ đồng trong hợp đồng gia công. Do bà T không yêu cầu tính lãi nên không xem xét. Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử xét xử (HĐXX) giải quyết theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:* Bà L T T khởi kiện bà T T yêu cầu bà T thanh toán tiền nợ trong hợp đồng gia công cửa sắt, mái tôn. Bà T T có nơi cư trú tại ấp Hưng Phát, xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng gia công theo quy định tại Điều 542 của Bộ luật dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi Tòa án đã thụ lý đơn kiện, thụ lý vụ án của bà T đối với bà T T về việc tranh chấp hợp đồng gia công, Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập bà T T đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và tại phiên tòa bà T, bà T, ông C vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

2.1. *Xét giấy nợ tiền của ngày 14/8/2023 giữa bà T và bà T:* Ngày 14/8/2023 bà T và bà T có thỏa Tận làm cửa sắt, mái tôn, sau khi hoàn tất công việc thì các đương sự chốt lại số tiền bà T T nợ là 136.700.000đ. Bà T cùng thừa nhận chưa thanh toán cho bà T khi đến hạn và chỉ trả được 5.000.000đ, mặc dù bà T đi đòi nhiều lần là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 552 Bộ luật dân sự năm 2015 nên bà T khởi kiện bà T thanh toán tiền công, chi phí làm cửa sắt để T hồi vốn là phù hợp nên cần buộc bà T T có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nhận gia công.

2.2 *Đối với số tiền lãi:* Bà T không yêu cầu nên không xem xét.

2.3 *Về nghĩa vụ thanh toán nợ:* Nguyên đơn bà T khai chỉ hợp đồng với bà T và bà T cho rằng không liên quan các thành viên trong gia đình và bà T chỉ yêu cầu một mình bà T thanh toán nợ nên chỉ buộc bà T T có nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà T là phù hợp.

[3] *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:* Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự:* Do yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên bà T T phải chịu 6.585.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn bà T không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà T.

***Vì các lẽ nêu trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- *Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*-Áp dụng Điều 542, Điều 552 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

#### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L T T.

1. Buộc bà T T có nghĩa vụ trả cho bà L T T số tiền 131.700.000 (*Một trăm ba mươi một triệu bảy trăm ngàn*) đồng trong hợp đồng gia công, không tính lãi suất.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Về án phí: Bà T T phải chịu 6.585.000 (*Sáu triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà L T T không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản hoàn trả lại cho bà L T T 3.292.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai T số 005197 ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Đình Tyên**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Đình Tyên**





***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Các đồng chí chú ý, toàn bộ đất lâm phần của Ban quản lý Rừng phòng hộ Minh Đức đã được giao về cho địa phương quản lý! Việc trả lời văn bản của UBND huyện Hớn Quản chưa giao về địa phương là không đúng. tài liệu này được Sở tài nguyên chuyển cho mình, nên căn cứ quy định pháp luật các đồng chí Thẩm phán nghiên cứu quyết định tạm giao cho đương sự khi có đủ căn cứ: Sử dụng ổn định, lâu dài, hoặc có một số giấy tờ liên quan đến đất.